

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĂN HÁN**

Số: 14/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Hán, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác của xã Văn Hán đã được HĐND xã phê duyệt năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN HÁN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 464 /NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của UBND xã Văn Hán về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Văn Hán năm 2022;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán ngân sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác của xã Văn Hán năm 2022 đã được HĐND xã phê duyệt (theo các biểu 108, 109, 110, 111, 112 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, Kế toán ngân sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND - UBND xã;
- Chủ tịch, phó CT UBND xã
- Trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Hiền

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Đồng Hỷ
Xã Văn Hán

Biểu số 108/CK TC-NSNN



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Văn Hán)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	5.475.000	Tổng số chi	5.475.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	278.000	I. Chi đầu tư	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	23.000	II. Chi thường xuyên	5.329.000
III. Thu bổ sung	5.174.000	III. Tiết kiệm chi	69.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.174.000	IV. Dự phòng	77.000
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Văn Hán)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	
		THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	450.000	5.475.000
I	Các khoản thu 100%	278.000	278.000
-	Phí, lệ phí	73.000	73.000
+	Phí chứng thực	70.000	70.000
+	Phí hộ tịch, hộ khẩu	3.000	3.000
-	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
-	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
-	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
-	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
-	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
-	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
-	Thuế GTGT	120.000	120.000
-	Thu khác	85.000	85.000
+	Thu phạt	5.000	20.000
+	DVSD DTBH tại chợ	80.000	80.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	172.000	23.000
1	Các khoản thu phân chia	172.000	23.000
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
-	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13.000	13.000
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.000	10.000
-	Thuế TNCN	139.000	
+	Thuế TNCN từ kinh doanh	62.000	
+	Thuế TNCN từ chuyển quyền SDD	77.000	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.174.000
-	Thu bổ sung cân đối		5.174.000
-	Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Văn Hán)

ĐVT: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		
	Tổng số	ĐTPT	TX
1	5	6	7
Tổng số chi	5.475.000	-	5.475.000
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	755.400		755.400
- Chi dân quân tự vệ	419.500		419.500
- Chi trật tự an toàn xã hội	335.900		335.900
2. Chi giáo dục	-		
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
4. Chi y tế	75.100		75.100
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000
6. Chi phát thanh, truyền thanh	-		
7. Chi thể dục, thể thao	25.000		25.000
8. Chi bảo vệ môi trường	-		
9. Chi các hoạt động kinh tế	30.000	-	30.000
- Giao thông	15.000		15.000
- Thương mại, du lịch	5.000		5.000
- Các hoạt động kinh tế khác	10.000		10.000
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.282.500		4.282.500
Trong đó: <i>Quỹ lương</i>	-		
10.1. Quản lý Nhà nước	2.479.640		2.479.640
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	830.000		830.000
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	394.000		394.000
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	146.000		146.000
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	81.300		81.300
10.6. Hội Cựu chiến binh	62.000		62.000
10.7. Hội Nông dân	137.300		137.300
10.8. Hội khuyến học	18.092		18.092
10.9. Hội chữ thập đỏ	32.700		32.700
10.10. Hội người cao tuổi	29.100		29.100
10.11. Hội đặc thù: Da cam, ĐY, NM, TNXP	72.368		72.368
11. Chi cho công tác xã hội	126.000	-	126.000
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	116.000		116.000
Trợ cấp xã hội	10.000		10.000
Khác	-		
12. Chi khác	-		
13. Tiết kiệm chi 10%	69.000		69.000
14. Dự phòng	77.000		77.000

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Đồng Hỷ
Xã Văn Hán



BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Văn Hán)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2021			Kế hoạch năm 2022		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số	117.079	94.449	22.630	112.000	112.000	-
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	117.079	94.449	22.630	112.000	112.000	-
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	32.427	19.450	12.977	32.000	32.000	-
- Quỹ bảo trợ trẻ em	8.110	9.600	-1.490	8.000	8.000	-
- Quỹ vì người nghèo	15.930	12.000	3.930	16.000	16.000	-
- Quỹ chăm sóc người cao tuổi	21.618	10.250	11.368	21.000	21.000	-
- Quỹ khuyến học	38.994	43.149	-4.155	35.000	35.000	-
2. Các hoạt động sự nghiệp						
-....						

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Đồng Hỷ
Xã Văn Hán

Biểu số 112/CK TC-NSNN



DỰ TOÁN CHI ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Văn Hán)

Đơn vị: 1.000 đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm 2022		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách
TỔNG SỐ						1.400.000	-	1.400.000
1. Công trình chuyển tiếp								
2. Công trình khởi công mới						1.400.000	-	1.400.000
Đường bê tông liên xóm Ba Quà – La Đàn	2022-2023					128.000		128.000
Đường bê tông liên xóm Ba Quà – Thịnh Lâm	2022-2023					272.000		272.000
Đường bê tông liên xóm Làng Hóa – Khe Mò	2022-2023					150.000		150.000
Đường bê tông xóm Phả Lý	2022-2023					42.000		42.000
Đường bê tông xóm Văn Hán	2022-2023					192.000		192.000
Đường bê tông liên xóm Cầu Mai – Thịnh lâm	2022-2023					192.000		192.000
Đường bê tông liên xóm Hòa Khê 1 – Ba Quà	2022-2023					224.000		224.000
Đường bê tông Liên xóm Hòa Khê 1 – La Đàn	2022-2023					160.000		160.000
Đường bê tông liên xóm Văn Hòa – Phả Lý	2022-2023					40.000		40.000